TẠP CHÍ ĐIỆN TỬ
THƯƠNG HIỆU & CÔNG LUẬN

Xử lý khó khăn, vướng mắc trong xây dựng, quản lý Cơ sở dữ liệu công chứng

12:40 11/02/2026

Chính phủ vừa ban hành Nghị quyết số 66.14/2026/NQ-CP ngày 10/2/2026 về việc xử lý khó khăn, vướng mắc trong việc xây dựng, quản lý Cơ sở dữ liệu công chứng.



Ảnh minh họa

Nghị quyết này quy định về xây dựng, quản lý Cơ sở dữ liệu công chứng để xử lý khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện Điều 66 Luật Công chứng số 46/2024/QH15 về Cơ sở dữ liệu công chứng.

Xây dựng, quản lý Cơ sở dữ liệu công chứng

Theo Nghị quyết, Cơ sở dữ liệu công chứng được xây dựng bao gồm thông tin về công chứng viên, tổ chức hành nghề công chứng, thông tin về giao dịch được công chứng, thông tin về biện pháp ngăn chặn và cảnh báo rủi ro trong hoạt động công chứng, văn bản công chứng và các tài liệu khác trong hồ sơ công

chứng.

Cơ sở dữ liệu công chứng do Bộ Tư pháp xây dựng và quản lý đồng bộ, thống nhất từ trung ương đến địa phương.

Cơ sở dữ liệu công chứng phải được cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời và bảo đảm an ninh, an toàn theo quy định của pháp luật.

Việc thu thập, khai thác, sử dụng và cung cấp thông tin Cơ sở dữ liệu công chứng phải tuân thủ các quy định của pháp luật về giao dịch điện tử, dữ liệu, bí mật cá nhân, an ninh mạng.

Việc kết nối, chia sẻ thông tin giữa Cơ sở dữ liệu công chứng với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và các cơ sở dữ liệu khác phải bảo đảm tuân thủ quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan thuộc hệ thống chính trị, bảo đảm hiệu quả, an toàn, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các bộ, cơ quan, địa phương theo quy định của Nghị quyết này và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Nền tảng công chứng điện tử phải kết nối với Cơ sở dữ liệu công chứng để cung cấp thông tin cập nhật vào Cơ sở dữ liệu công chứng theo thời gian thực.

Kinh phí xây dựng, quản lý, vận hành, bảo trì, nâng cấp Cơ sở dữ liệu công chứng được sử dụng từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn khác theo quy định của pháp luật.

Bộ Tư pháp ban hành Quy chế quản lý, cập nhật, khai thác, sử dụng, chia sẻ Cơ sở dữ liệu công chứng

Bộ Tư pháp ban hành Quy chế quản lý, cập nhật, khai thác, sử dụng, chia sẻ Cơ sở dữ liệu công chứng; đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Công chứng số 46/2024/QH15 để bảo đảm thống nhất, đồng bộ.

Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm chỉ đạo việc cập nhật, kiểm tra, bảo đảm tính chính xác, đầy đủ, kịp thời của dữ liệu công chứng tại địa phương.

Tổ chức hành nghề công chứng có nghĩa vụ cung cấp thông tin để đưa vào Cơ sở dữ liệu công chứng; trường hợp nhận bàn giao hồ sơ của Văn phòng công chứng tạm ngừng hoạt động, tổ chức hành nghề công chứng giải thể hoặc chấm dứt hoạt động thì có trách nhiệm cập nhật thông tin liên quan đến hồ sơ bàn giao vào Cơ sở dữ liệu công chứng từ thời điểm nhận bàn giao.

Cơ sở dữ liệu công chứng của các địa phương được xây dựng trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành được tiếp tục quản lý, khai thác, sử dụng theo quy định của Luật Công chứng số 46/2024/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành cho đến ngày Cơ sở dữ liệu công chứng quy định tại Nghị quyết này được xây dựng, đưa vào vận hành, sử dụng chính thức và các dữ liệu cần thiết trong Cơ sở dữ liệu công chứng của các địa phương đã được đồng bộ đầy đủ, chính xác vào Cơ sở dữ liệu công chứng này theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/2/2026 đến hết ngày 28/2/2027

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/2/2026 đến hết ngày 28/2/2027. Bãi bỏ điểm k khoản 1 Điều 62, Điều 57, điểm l khoản 1 Điều 63 Nghị định số 104/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng.

Trong thời gian các quy định của Nghị quyết này có hiệu lực, nếu quy định về xây dựng Cơ sở dữ liệu công chứng trong Nghị quyết này khác với các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan thì thực hiện theo quy định tại Nghị quyết này.

Trường hợp luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, nghị quyết, nghị định của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới có hiệu lực thi hành sau ngày Nghị quyết này được thông qua và trước ngày 1/3/2027 thì các quy định tương ứng được ban hành trong Nghị quyết này chấm dứt hiệu lực.

Điều 66 Luật Công chứng số 46/2024/QH15 quy định:

1. Cơ sở dữ liệu công chứng bao gồm cơ sở dữ liệu công chứng của Bộ Tư pháp và cơ sở dữ liệu công chứng của địa phương.

2. Cơ sở dữ liệu công chứng của Bộ Tư pháp bao gồm thông tin về công chứng viên, tổ chức hành nghề công chứng, số liệu về kết quả hoạt động công chứng; các thông tin được tích hợp, đồng bộ từ cơ sở dữ liệu công chứng tại địa phương theo lộ trình do Chính phủ quy định.

Bộ Tư pháp có trách nhiệm xây dựng cơ sở dữ liệu công chứng của Bộ Tư pháp; ban hành quy chế quản lý, cập nhật, khai thác, sử dụng, chia sẻ cơ sở dữ liệu công chứng của Bộ Tư pháp.

3. Cơ sở dữ liệu công chứng của địa phương bao gồm thông tin về nguồn gốc tài sản, tình trạng giao dịch của tài sản, các thông tin về biện pháp ngăn chặn và

cảnh báo rủi ro trong hoạt động công chứng, thông tin về giao dịch đã được công chứng, văn bản công chứng và tài liệu liên quan trong hồ sơ công chứng.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm xây dựng cơ sở dữ liệu công chứng của địa phương; ban hành quy chế quản lý, cập nhật, khai thác, sử dụng, chia sẻ cơ sở dữ liệu công chứng của địa phương.

4. Cơ sở dữ liệu công chứng phải được cập nhật đủ, chính xác, kịp thời và bảo đảm an ninh, an toàn theo quy định của pháp luật. Việc thu thập, khai thác, sử dụng và cung cấp thông tin cơ sở dữ liệu công chứng phải tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình.

Việc kết nối, chia sẻ thông tin giữa cơ sở dữ liệu công chứng với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của Bộ, ngành, địa phương và các cơ sở dữ liệu khác phải bảo đảm hiệu quả, an toàn, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan.

5. Kinh phí xây dựng, quản lý, vận hành, bảo trì, nâng cấp cơ sở dữ liệu công chứng được sử dụng từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn khác theo quy định của pháp luật.

6. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Theo chinhphu.vn